

Bản án số: 28/2021/HS-ST
Ngày 28/10/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TY, TỈNH QUẢNG NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Kim Văn Sơn;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Trung Bang và ông Lê Mạnh Cường.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Đức Long - Thư ký Tòa án nhân dân huyện TY, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TY, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Ông Bùi Xuân Huy - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 10 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TY, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 28/2021/TLST-HS ngày 04 tháng 10 năm 2021; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2021/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 10 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Cháu Phúc T – tên gọi khác: Không; sinh ngày 05/11/1990, tại huyện BL, tỉnh Quảng Ninh; nơi cư trú: Thôn NP, xã HM, huyện BL, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 4/12; dân tộc: Dao; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Cháu Văn P (đã chết) và bà Đường Gì S; vợ, con: Không có.

Tiền án: Ngày 28/9/2012 bị Tòa án nhân dân huyện BL xử phạt 08 năm 06 tháng tù, về tội “Cướp tài sản”. Ngày 28/9/2018 chấp hành xong hình phạt về địa P.

Tiền sự: Chưa có.

Bị cáo T bị bắt quả tang ngày 11/6/2021, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện TY. Có mặt.

2. Họ và tên: Bùi Kiều T – tên gọi khác: Không; sinh ngày 02/11/1986, tại huyện BL, tỉnh Quảng Ninh; nơi cư trú: Thôn D, xã HM, huyện BL, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Xuân T và bà Nguyễn Hồng C; chồng: Hoàng Đức T1 (đã ly hôn) và 01 con sinh năm 2009; tiền án, tiền sự: Không có.

Bị cáo bị bắt quả tang ngày 11/6/2021, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện TY. Có mặt.

* Người làm chứng: Anh Mạ Văn H – sinh năm 1987. Vắng mặt.

* Người chứng kiến: Anh Ngũ Mạnh C – sinh năm 1980. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 11/6/2021, Công an huyện TY nhận được tin báo của quần chúng nhân dân có một đối tượng nam giới đang có hành vi mua trái phép chất ma túy tại phố Long Tiên, thị trấn TY, huyện TY nên đến kiểm tra thì phát hiện đối tượng lên xe ô tô biển số 14C-257.56 bỏ chạy về hướng huyện BL. Công an huyện TY đã tổ chức truy đuổi đến quán cơm T Béo thuộc thôn Pắc Pộc, xã HM, huyện BL thì bắt được đối tượng tên là Cháu Phúc T và Bùi Kiều T. Vật chứng thu giữ: 02 túi nylon màu trắng, cùng kích thước (4x7)cm, bên trong đều chứa chất tinh thể màu trắng, nghi là ma túy. Ngoài ra còn thu giữ của T: 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6 PLUS màu vàng, gắn sim số 0353.112.507; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu đen, gắn 02 sim số 0979.975.166 và 0865.277.582; thu giữ của T: 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO 1819 màu đen, gắn 02 sim số 0986.112.608 và 0866.756.800; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu đen, không gắn sim.

Tại bản Kết luận giám định số 1082 ngày 15/6/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh kết luận: Mẫu vật ký hiệu M1, M2 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có tổng khối lượng 9,617g (chín phẩy sáu một bảy gam).

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Cháu Phúc T và Bùi Kiều T khai nhận: T và T chung sống với nhau như vợ chồng và đều sử dụng ma túy đá. Khoảng 8 giờ ngày 11/6/2021, T rủ T góp tiền để mua ma túy về sử dụng, T đồng ý và chuyển khoản cho T số tiền 4.000.000đ (bốn triệu đồng). Sau đó T gọi điện thoại cho anh Mạ Văn Hai làm nghề lái xe thuê chở T xuống huyện TY để mua ma túy. Khoảng hơn 11 giờ cùng ngày, anh Hai điều khiển xe ô tô, biển số 14C-257.56 chở T đi đến khu vực phố Long Tiên, thị trấn TY thì dừng lại chờ ở Quốc lộ 18, còn T đi vào khu vực nhà trọ của anh Cam Văn Thủy (sinh năm 1977) tại phố Long Tiên gặp một người thanh niên tên là Hùng Lốp (không rõ lai lịch, địa chỉ) hỏi mua 02 túi ma túy với giá 8.000.000đ (tám triệu đồng). T trả tiền rồi cất giấu ma túy vào túi quần rồi ra xe đi về thì thấy có xe ô tô đuổi phía sau nên T bảo lái xe đi nhanh về nhà có việc. Khi đến quán cơm T Béo, T chạy vào phòng ngủ đưa 02 túi ma túy cho T thì bị Công an bắt quả tang, thu giữ ma túy.

Người làm chứng Mạ Văn Hai và người chứng kiến anh Ngũ Mạnh Cường có lời khai phù hợp với nội dung vụ án.

Tại bản Cáo trạng số 29/CT-VKS ngày 04 tháng 10 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TY truy tố bị cáo Cháu Phúc T về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm g, o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự và truy tố bị cáo Bùi Kiều T về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TY vẫn giữ nguyên

quan điểm truy tố về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung cáo trạng và đề nghị:

Căn cứ điểm g, o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử bị cáo bị cáo Ch�ú Phćc T từ 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng đến 08 (tám) năm tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử bị cáo Bűi Kiờu T từ 06 (sáu) năm đến 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định và trả lại 04 điện thoại di động (đã qua sử dụng) cho bị cáo T và bị cáo T.

Các bị cáo không tranh luận gì với lời luận tội và quan điểm giải quyết vụ án của Đại diện Viện kiểm sát.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Xin được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện TY, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện TY, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự; quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận của các bị cáo phù hợp nhau; phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của người làm chứng, người chứng kiến; phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Sơ đồ hiện trường; Biên bản niêm phong; Biên bản mở niêm phong; Biên bản khám xét; Biên bản làm việc; Bản ảnh hiện trường; Kết luận giám định và Cáo trạng số 29/CT-VKS ngày 04 tháng 10 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TY, tỉnh Quảng Ninh.

Như vậy đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 11/6/2021 Bűi Kiờu T góp tiền cho Ch�ú Phćc T đến phố Long Tiên, thị trấn TY, huyện TY, tỉnh Quảng Ninh mua 9,617g (chín phẩy sáu một bảy gam) ma túy, loại Methamphetamine của một người đàn ông không rõ lai lịch, địa chỉ để sử dụng thì bị Công an huyện TY phát hiện truy đuổi đến thôn Pắc Pộc, xã HM, huyện BL, tỉnh Quảng Ninh bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

[2.1] Bị cáo Ch�ú Phćc T có 01 tiền án, ngày 28/9/2012 bị Tòa án nhân dân huyện BL xử phạt 08 năm 06 tháng tù, về tội “Cướp tài sản”, chưa được xóa án tích,

nên lần phạm tội này của bị cáo T thuộc trường hợp “*Tái phạm nguy hiểm*” và đã đủ yếu tố cấu thành tội *Tàng trữ trái phép chất ma túy*” được quy định tại điểm g, o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[2.2] Bị cáo Bùi Kiều T có hành vi góp số tiền 4.000.00đ (bốn triệu đồng) với bị cáo Ch�ú Phúc T và thuê xe ô tô chở T đi huyện TY mua ma túy về cùng sử dụng, hành vi nêu trên đủ yếu tố cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự, như Cáo trạng số 29/CT-VKS ngày 04/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TY, tỉnh Quảng Ninh truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được tác hại của chất ma túy nhưng thiếu tu dưỡng rèn luyện bản thân, bất chấp sự ngăn cấm của pháp luật, đã cùng nhau góp tiền và đi mua 9,617g ma túy, loại Methamphetamine về để sử dụng dần, nhằm thỏa mãn nhu cầu của bản thân. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước về các chất ma túy và vi phạm Luật Phòng, chống ma túy; là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác, gây mất trật tự trị an xã hội, nên cần xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất vai trò của các bị cáo thấy: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, giữa các bị cáo chưa có sự cấu kết chặt chẽ về việc thực hiện tội phạm. Trong vụ án này, bị cáo Ch�ú Phúc T là người khởi xướng và trực tiếp đi mua ma túy nên giữ vai trò chính, nên phải chịu mức hình phạt cao hơn. Tiếp đến là bị cáo Bùi Kiều T là người giúp sức tích cực, có hành vi tiếp nhận ý chí của T, góp số tiền 4.000.000 đồng để mua ma túy và gọi thuê xe ô tô chở T đi mua ma túy nên bị cáo T chịu mức hình phạt thấp hơn bị cáo T.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[5] Về nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[5.1] Bị cáo Ch�ú Phúc T có nhân thân xấu, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, do đó được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo T là người dân tộc thiểu số sống ở vùng sâu, vùng xa biên giới nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5.2] Bị cáo Bùi Kiều T có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo và ăn hối cải về hành vi phạm tội của mình, do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra bị cáo T có bà nội là người có công với cách mạng; có mẹ đẻ được tặng thưởng huy chương vì sự nghiệp giáo dục; là người dân tộc thiểu số sống ở vùng sâu, vùng xa biên giới; là lao động chính trong gia đình (đã ly hôn), nên cần xem xét cho bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về hình phạt: Căn cứ tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, tính chất vai trò, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và

nhân thân của các bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy: Cần thiết phải cách ly bị cáo Cháu Phúc T và bị cáo Bùi Kiều T ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự các bị cáo có thể bị phạt tiền, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định nhưng Hội đồng xét xử xét thấy: Các bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định và không có tài sản riêng gì, nên không áp dụng hình phạt bổ sung nêu trên đối với các bị cáo.

[8] Về vật chứng: Số ma túy còn lại sau giám định là chất Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy; 04 điện thoại di động (đã qua sử dụng) thu giữ của các bị cáo, là tài sản cá nhân không liên quan đến việc phạm tội nên cần trả lại cho các bị cáo.

[9] Ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh, điều luật áp dụng, tính chất vai trò, về nhân thân, về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hình phạt đối với bị cáo, xử lý vật chứng, án phí vụ án là phù hợp với quy định của pháp luật nên có căn cứ chấp nhận.

[10] Nội dung khác: Đối với người thanh niên tên là Hùng (Lốp) bán ma túy cho Cháu Phúc T, do không biết lai lịch, địa chỉ cụ thể nên không đề cập xem xét; đối với anh Mạ Văn Hai là người dùng xe ô tô chở Cháu Phúc T, nhưng không biết T đi ma túy, nên không đề cập xem xét.

[11] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[12] Quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Cháu Phúc T và bị cáo Bùi Kiều T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

1.1. Căn cứ điểm g, o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Cháu Phúc T 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt (ngày 11/6/2021).

1.2. Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Bùi Kiều T 06 (sáu) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt (ngày 11/6/2021).

2. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 và khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì niêm phong số 1082/KLGĐ ngày

15/6/2021 có 9,52 gam ma túy loại Methamphetamine là mẫu vật hoàn lại sau giám định.

Trả lại cho bị cáo Ch�ú Phúc T 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6 PLUS màu vàng, gắn sim thuê bao số 0353.112.507; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu đen, gắn 02 sim thuê bao số 0979.975.166 và 0865.277.582, đã qua sử dụng (không kiểm tra chi tiết phần máy bên trong).

Trả lại cho bị cáo Bùi Kiều T 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO 1819 màu đen - hồng, gắn 02 sim thuê bao số 0986.112.608 và 0866.756.800; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu đen, không gắn sim, đã qua sử dụng (không kiểm tra chi tiết phần máy bên trong).

(Tình trạng như tại biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 01/CCTHADS-BB ngày 07/10/2021 giữa Công an huyện TY và Chi cục THADS huyện TY).

3. Về án phí:

Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Ch�ú Phúc T và bị cáo Bùi Kiều T mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo Ch�ú Phúc T và bị cáo Bùi Kiều T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND huyện TY;
- Công an huyện TY;
- Nhà tạm giữ, CA huyện TY;
- Các bị cáo;
- Thi hành án hình sự huyện TY;
- Chi cục THADS huyện TY;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký và đóng dấu)

Kim Văn Sơn

